

Noam Chomsky: Con người của những ý tưởng và những lí tưởng vĩ đại

Hoàng Văn Vân*

Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 01 tháng 01 năm 2015

Chỉnh sửa ngày 15 tháng 01 năm 2015; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 01 năm 2015

Tóm tắt: Bài viết này dự định tìm hiểu một vài phần nhỏ của sự nghiệp học thuật và chính trị đồ sộ của học giả nổi tiếng người Mỹ Noam Chomsky. Bài viết gồm ba phần. Phần một trình bày sơ lược về Chomsky và những thành tựu làm nên cuộc cách mạng trong ngôn ngữ học của ông. Phần hai thảo luận những hoạt động chính trị và phê bình chính trị của ông trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc dưới mọi hình thức nhằm phục vụ cho sự tiến bộ của nhân loại, trong mối liên hệ đặc biệt tới quan điểm và hoạt động tích cực của ông chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam. Phần ba đưa ra một số nhận xét kết luận về những thành tựu khoa học và chính trị vĩ đại của Chomsky và giải thích tại sao ông được xem là con người của những ý tưởng và những lí tưởng vĩ đại.

Từ khóa: Ý tưởng, lí tưởng, cuộc cách mạng Chomsky, ngữ pháp cải biến - tạo sinh, chủ nghĩa hành vi, hoạt động chính trị, phê bình chính trị

1. Dẫn nhập

Những người có dịp làm việc với Chomsky đều nói rằng ông không muốn và thường không sẵn sàng nói về mình. Ông dường như không thích công khai những tính cách của cá nhân và

không muốn mình bị biến thành sao. Nhưng mặc dù Chomsky không muốn cho những người khác biết những chi tiết về mình và cho rằng chúng có thể gây sao lãng những vấn đề thúc bách ông muốn thảo luận, nhưng hầu như những người khi có dịp tiếp xúc hay làm việc với ông đều tỏ ra tò mò muốn biết một điều gì đó về cuộc đời của một người sáng tạo ra những tư tưởng vĩ đại. Vì lí do này mà khi giới thiệu với độc giả về một trong nhiều chục công trình nổi tiếng của Chomsky, tôi, một trong những người tò mò muốn biết về ông, thấy cần thiết phải dành một khoảng thời gian và không gian

* ĐT.: 84-946296000

Email: vanhvv@vnu.edu.vn

¹ Tôi được tiếp xúc với ông một số lần qua email trong quá trình dịch những công trình của ông sang tiếng Việt và chỉ một lần được trực tiếp nghe ông thuyết giảng vào chiều ngày 21 tháng 1 năm 1995 tại Đại học Macquarie, Sydney, Australia với chủ đề *The Middle East and the New World Order* (Trung Đông và trật tự thế giới mới).

nhất định để tìm hiểu và viết về ông, mặc dù ý thức được rằng những tiếp xúc của tôi với ông là rất hữu hạn và hầu hết là không trực diện.¹

Viết về Chomsky là một việc làm cực kì khó khăn vì nhiều lí do, trong đó theo tôi có hai lí do chính. Thứ nhất, xét theo bất kì tiêu chuẩn nào thì các công trình nghiên cứu của ông là đồ sộ, những thành tựu khoa học của ông là khổng lồ, và các mối quan tâm của ông là bao la: hầu như không có lĩnh vực khoa học nào mà ông lại không có một sự hiểu biết sâu sắc [1]. Thứ hai, đã có quá nhiều người viết về ông, mỗi người tiếp cận sự nghiệp và cuộc đời của ông từ một góc độ khác nhau, và nếu chấp nối lại những bài viết của họ thì chắc chắn rằng bất kì người nào dự định viết về Chomsky cũng đều không đủ. Tuy nhiên, trong chừng mực hiểu biết hữu hạn về Chomsky, sau một thời gian thu thập tài liệu của ông và về ông, và dịch một số công trình nghiên cứu của ông sang tiếng Việt, dựa vào một số công trình viết về ông như *Noam Chomsky* của học giả John Lyons [2], *Chomsky: Ideas and Ideals* của học giả Neil Smith [1] và một số bài tiểu luận, sách, báo do những người khác viết về ông, trong bài viết này chúng tôi mạnh dạn viết về Chomsky, mặc dù nghĩ rằng đây là một việc làm mạo hiểm. Bài viết của tôi gồm ba phần. Phần một trình bày sơ lược về Chomsky và những thành tựu làm nên cuộc cách mạng trong nghiên cứu ngôn ngữ học của ông. Phần hai thảo luận về những hoạt động chính trị và những bài viết về chính trị của ông trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc dưới mọi hình thức nhằm phục vụ cho sự tiến bộ của nhân loại. Phần ba tóm lược lại những nội dung đã nghiên cứu, giải thích tại sao Chomsky được xem là con người của những ý tưởng và những lí tưởng vĩ đại.

2. Chomsky và những thành tựu làm nên cuộc cách mạng Chomsky trong ngôn ngữ học

Đánh giá tài năng, phạm vi quan tâm, tầm nhìn, những cái mới trong nghiên cứu và ảnh hưởng tư tưởng của Chomsky, có lẽ ít người phủ nhận được rằng Chomsky là một tượng đài hiện đang còn sống. Chomsky, một giáo sư ngôn ngữ học tại Viện Công nghệ Massachusetts, đã thu hút sự chú ý của thế giới học thuật bằng những nghiên cứu đột phá của mình vào bản chất của ngôn ngữ con người và vào hoạt động của các công ti truyền thông trong lòng chủ nghĩa tư bản nhà nước ở Mỹ. Là người tạo ra “cuộc cách mạng Chomsky” [2], ông đã trở thành trung tâm điểm của các cuộc tranh luận vượt ra khỏi ranh giới ngôn ngữ học sang các ngành khoa học như tâm lí học, triết học, chính trị học, giáo dục ngôn ngữ, tin học, toán học, và thậm chí cả di truyền học. Mặc dù có thể có nhiều ý kiến khác nhau nhưng lí thuyết về ngữ pháp cải biến - tạo sinh (transformational - generative grammar) do ông phát triển vào cuối những năm 1950 đầu những năm 1960 được đánh giá là một trong những thành tựu quan trọng ở thế kỉ XX [3]. Ở nơi mà những người khác chỉ đề cập đến những mảnh vụn của kiến trúc ngôn ngữ, thì Chomsky lại là người tìm thấy trật tự của kiến trúc đó. Công trình ngôn ngữ học của ông được sánh ngang với công trình giải mã phân tử ADN trong di truyền học, và về tầm vóc ở thế kỉ XX, Chomsky với ngôn ngữ học có thể được sánh ngang Freud với tâm lí học và Eistein với vật lí học [2]. Những khám phá của Chomsky về ngôn ngữ học dường như tác động vào mọi khía cạnh của học thuật, từ cách trẻ em thụ đắc tiếng mẹ đẻ đến cách người ta học và được dạy tiếng nước ngoài như thế nào, đến cách ngôn ngữ được điện toán hóa như thế nào, và thậm chí đến cả cái mà khi chúng ta nói chúng ta là con

người có nghĩa là gì. Bên cạnh hàng chục công trình nghiên cứu mang tính đột phá về ngôn ngữ học, Chomsky còn là một nhà phê bình chính trị thẳng thắn, sắc sảo, đầy nhiệt huyết về chính sách đối ngoại của Mỹ, đặc biệt là khi những chính sách gây ảnh hưởng đến đời sống của những người dân bình thường trong các quốc gia Thế giới thứ ba. Nhiều tác phẩm chính trị, xã hội của ông từ năm 1969 vạch trần sự dối trá, tính hai mặt trong chính sách đối ngoại của Mỹ. Đọc Chomsky, người ta có thể nhận thấy rằng tất cả những công trình của ông, mặc dù đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau của tri thức, đều thể hiện một giai điệu thống nhất, với mục tiêu cuối cùng là làm nổi bật các nguyên tắc của tri thức nhân loại và chỉ ra những ưu tiên của các nguyên tắc này trong việc xây dựng một xã hội dân chủ và tự do. Những nỗ lực của ông trong các lĩnh vực khoa học, đặc biệt là những quan điểm chính trị của ông với tư cách là một trí thức cánh tả cấp tiến hàng đầu ở Mỹ mong muốn xây dựng một chế độ xã hội chủ nghĩa tự do hay chế độ xã hội chủ nghĩa không chính phủ (libertarian or anarchist socialism) để lại cho chúng ta nhiều điều để suy ngẫm.

Chomsky sinh ra tại Philadelphia, Hoa Kỳ vào ngày 7 tháng 12, năm 1928. Cả cha và mẹ ông đều là giáo viên dạy tiếng Do Thái. Cha ông là một học giả Do Thái danh tiếng và là tác giả của công trình nghiên cứu ngôn ngữ học lịch sử, *Hebrew, the Eternal Language* (Tiếng Do Thái, Ngôn ngữ bất diệt).² Nhờ sinh ra và lớn lên từ nền văn hóa học thuật này mà ngay từ khi còn nhỏ Chomsky đã thu lượm được một khối kiến thức không chính thức có giá trị về cấu trúc và lịch sử của các ngôn ngữ hệ Xê-mit.

² Thật tình cờ, khi Chomsky công bố công trình nổi tiếng *Syntactic Structures* của mình vào năm 1957, thì cùng năm đó công trình *Hebrew, the Eternal Language* của cha ông cũng được xuất bản.

Ông thậm chí còn được cha mình nhờ đọc bản thảo cuốn sách *Hebrew, the Eternal Language* khi vẫn còn học ở trường trung học. Cuốn sách dẫn nhập cơ bản này về ngôn ngữ học lịch sử đã có tác động đáng kể đến tương lai học thuật của Chomsky, hun đúc niềm tin trong ông rằng nghiên cứu ngôn ngữ là giải thích về cái cách mà ngôn ngữ hoạt động, chứ không phải chỉ là lập ra các phạm trù và sau đó mô tả các phạm trù đó [4]. Là một gia đình trí thức muốn duy trì bản sắc tốt đẹp của cội nguồn, gia đình của Chomsky chịu ảnh hưởng sâu sắc nền văn hóa Do Thái truyền thống. Các thành viên trong gia đình ông tham gia tích cực vào phong trào chống của nghĩa Xiôn (Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc) và vào việc làm sống lại truyền thống tốt đẹp của ngôn ngữ và văn hóa Do Thái. Đây có lẽ là lí do tại sao chàng trai trẻ Chomsky lại quan tâm và thậm chí đam mê nghiên cứu và hoạt động chính trị nhiều hơn ngôn ngữ học. Năm 1945, Chomsky ghi danh vào học ngôn ngữ học, toán học và triết học tại Đại học Pennsylvania. Ở đây, ông được tiếp xúc và chia sẻ nhiều quan điểm chính trị với Zellig Harris, một giáo sư ngôn ngữ học nổi tiếng lúc đó. Và có lẽ chính vì những sự chia sẻ và đồng cảm của người học trò (Chomsky) với những quan điểm chính trị của người thầy (Harris) đã khiến ông trở thành một sinh viên ngôn ngữ học [2]. Do đó, ở một khía cạnh nào đó chính trị đã đưa Chomsky vào địa hạt ngôn ngữ học.

Trường phái ngôn ngữ học, trong đó Chomsky được học ở đại học trong những năm giữa thế kỉ XX ở Mỹ lấy việc mô tả hình thức và mô tả tự thân các ngôn ngữ làm mục tiêu mà không tham khảo rộng rãi ý nghĩa hoặc ý nghĩa của lời nói. Những xem xét ngữ nghĩa phụ thuộc nghiêm ngặt vào nhiệm vụ xác định các đơn vị ngữ âm và cú pháp và hoàn toàn không tham gia vào việc chi tiết hóa các quy tắc hay

chi phối những tổ hợp có thể cho phép. Khía cạnh này của ngữ pháp chỉ quan tâm đến hình thức, độc lập với ý nghĩa. Chomsky chất vấn cách tiếp cận này trong công trình đầu tay của mình về ngữ pháp tạo sinh khi ông còn là một sinh viên ở Đại học Pennsylvania. Và với cách tiếp cận độc đáo của mình, ông đã phá vỡ cách tiếp cận truyền thống một cách triệt để khi làm việc ở Harvard Society of Fellows từ năm 1951. Ở đó, ông được đắm mình vào những phát triển mới trong logic toán học, lý thuyết trừu tượng của máy biết nghĩ, và các cuộc tranh luận về tâm lý học và triết học, chính trị học mới nhất. Môi trường học thuật sống động này đã đưa Chomsky đến việc phát triển tiếp công trình nghiên cứu trước đó của ông về ngữ pháp tạo sinh, giúp ông đặt ra những câu hỏi chính xác và chính thức về ngôn ngữ và ngôn ngữ học. Những kết quả thu được từ công trình nghiên cứu đã đưa ông đến việc phê phán và loại bỏ, nhiều khi không thương tiếc, các quan điểm của chủ nghĩa cấu trúc trong ngôn ngữ học và của chủ nghĩa hành vi trong tâm lý học thịnh hành ở Mỹ và châu Âu trong những năm nửa đầu và giữa thế kỉ XX.

Công việc mà Chomsky bắt đầu phát triển trong những năm 1950 là mô tả toán học chính xác về một số đặc điểm nổi bật nhất của ngôn ngữ loài người. Ông đặc biệt bị cuốn hút bởi “hệ thống tạo sinh” – các quy trình mà qua đó một nhà toán học, bắt đầu với những định đề, sử dụng các nguyên tắc và các cách suy diễn, có thể tạo ra vô số bằng chứng. Ông cho rằng có lẽ ngôn ngữ cũng được ‘sinh ra’ từ một vài nguyên tắc. Cách tư duy và lập luận này của ông đã đưa ông đến một câu hỏi quan trọng khác để rồi cuối cùng đưa ông đến một sự đột phá trong ngôn ngữ học, đó là: "Nếu ngôn ngữ chỉ là một thói quen được học thì làm sao người ta có thể liên tục sáng tạo và đổi mới trong khi

sử dụng nó?" Trả lời câu hỏi này một cách thấu đáo và những lập luận thuyết phục về khía cạnh sáng tạo của ngôn ngữ [5, 6] đã giúp Chomsky có cơ sở vững chắc để phê phán hai lĩnh vực khoa học đã được thiết lập khá vững chắc lúc đó là ngôn ngữ học cấu trúc và tâm lý học hành vi. Với lý thuyết ngữ pháp tạo sinh, Chomsky đã giải thích được nhiều đặc điểm của ngôn ngữ vượt ra ngoài phạm vi của ngôn ngữ học cấu trúc và đặt những dữ liệu cụ thể và nhiều sự khái quát hóa ở cấp độ thấp hơn của ngôn ngữ học cấu trúc vào trong một khung lý thuyết ngôn ngữ phong phú hơn, trừu tượng hơn, và có sức giải thích mạnh mẽ hơn.

Nhiều trong số những ý tưởng mới đột phá của Chomsky được thể hiện rõ nét trong *Syntactic Structures* (Các cấu trúc cú pháp), một cuốn sách mỏng màu xanh nhạt, gồm 117 trang chính văn (không kể phần thư mục), khổ 15x22. Đây là công trình báo trước “cuộc cách mạng Chomsky” [2]. Ngay từ khi ra mắt độc giả, cuốn sách đã chứng minh một cách thuyết phục rằng các thực tế quan trọng về ngôn ngữ không thể được giải thích hoặc bằng ngôn ngữ học cấu trúc hoặc bằng lý thuyết máy điện toán đang trở thành một lúc đó. Trong *Syntactic Structures*, Chomsky đã thoát khỏi ảnh hưởng của những người khổng lồ đi trước ông trong việc nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giải thích về sự sáng tạo trong ngôn ngữ và giới thiệu ngữ pháp cải biến (transformational grammar) của riêng mình như là một cách giải thích có sức thuyết phục hơn về việc con người ta tạo ra các câu nói như thế nào. Xa hơn nữa, trong *Syntactic Structures*, Chomsky trình bày và dường như muốn minh họa cho nhận định rằng trong mỗi con người đều có một khả năng bẩm sinh để thụ đắc/học ngôn ngữ, và khả năng thụ đắc/học ngôn ngữ này được đưa vào sử dụng khi chúng ta nghe, ở độ tuổi phù hợp,

ngôn ngữ lần đầu tiên. Đồng thời trong công trình này, Chomsky đưa ra một khái niệm mới – khái niệm “ngữ pháp tạo sinh” hay “ngữ pháp cải biến - tạo sinh”, một khái niệm giúp các nhà ngữ pháp có thể dự đoán được các tổ hợp câu trong ngôn ngữ và mô tả cấu trúc của nó. Đây chính là lí do tại sao nhà ngôn ngữ học nổi tiếng người Anh John Lyons khẳng định *Syntactic Structures* là “cuốn sách ngắn và không mang tính kĩ thuật đã tạo ra cuộc cách mạng trong nghiên cứu khoa học ngôn ngữ” [2].

Đọc *Syntactic Structures*, người đọc có thể thấy các lập luận Chomsky sử dụng để xây dựng lí thuyết của ông khá phức tạp, nhưng các kết luận của ông lại rất dễ tiếp cận. Nhìn đại thể, có thể nhận định rằng quan điểm của Chomsky trong *Syntactic Structures* là khả năng nói và hiểu một ngôn ngữ không thể được giải thích hoàn toàn theo kinh nghiệm; nghĩa là, hoàn toàn theo phương pháp quy nạp. Khi chúng ta ‘học’ một ngôn ngữ, chúng ta có thể xây dựng và hiểu được tất cả các kiểu câu mà chúng ta chưa bao giờ nghe thấy trước đó. Đây chính là điểm mấu chốt mà ông gọi là bản chất sáng tạo của ngôn ngữ [5, 6]. Do đó, cái mà chúng ta ‘biết’ phải là một cái gì đó sâu hơn – một kiểu ngữ pháp – làm cho vô vàn câu nói có thể. Chomsky tin rằng khả năng nắm vững các cấu trúc ngữ pháp là bẩm sinh, được xác định về mặt di truyền, và là một sản phẩm của quá trình tiến hóa, giống như các cấu trúc hữu cơ của các cơ quan trong cơ thể chúng ta. Do đó, một cơ chế “kích thích - phản ứng – củng cố” (stimulus – response – reinforcement) trong khung học tập của Skinner [7] và các nhà tâm lí học theo chủ nghĩa hành vi không thể giải thích đầy đủ cho cái cách mà trẻ em thụ đắc hay “nhặt” ngôn ngữ trong bốn năm đầu của cuộc sống. Trái lại, đứa trẻ “học ... để rút ra các quy tắc ngữ pháp phức tạp hơn cần thiết cho lời nói” [8]. Vì vậy mối quan tâm chính yếu của các nhà

ngôn ngữ học phải là xác định “một thiết bị thuộc một kiểu nào đó” sinh ra vô vàn câu nói khác nhau đúng về mặt ngữ pháp. Thiết bị này sẽ định rõ những gì được ‘nhập tâm’ trong người nói và người nghe có năng lực. Mặc dù tên gọi phổ biến nhất cho ngôn ngữ học của Chomsky là “ngôn ngữ học cải biến – tạo sinh”, nhưng khái niệm quan trọng nhất là khái niệm “tạo sinh” đối lập với khái niệm “phân loại” (taxonomy) trong ngôn ngữ học truyền thống. Trong ngôn ngữ học Chomsky mối quan tâm chính là với “các nguyên tắc” và “các quá trình” qua đó câu được sinh ra trong các ngôn ngữ cụ thể, chứ không phải với việc xác định và phân loại các tiểu mục được thấy trong sản phẩm cuối cùng trên bề mặt của các nguyên tắc và các quá trình đó [8].

Một trong những cơ chế mà Chomsky đề xuất cho việc sinh câu là kịch bản “cấu trúc bề mặt và cấu trúc sâu” [9]. Cấu trúc bề mặt, theo Chomsky, nhìn ra ngoài thế giới và, theo các quy tắc âm vị học nhất định, được chuyển thành các âm thanh mà chúng ta nghe thấy; nó tương ứng với cách phân tích cú pháp của câu mà tất cả chúng ta được học từ ngữ pháp nhà trường. Ngược lại, cấu trúc sâu nhìn vào bên trong và hướng tới vùng mờ của việc khái luận hóa, trừu tượng hơn và liên quan đến ý nghĩa. Nó thể hiện các mối quan hệ logic cơ bản giữa danh từ và động từ trong câu.

Ngữ pháp cải biến – tạo sinh bao gồm một loạt các quy tắc có giới hạn được thể hiện bằng kí hiệu toán học biến đổi các cấu trúc sâu thành các cấu trúc bề mặt đúng về mặt ngữ pháp. Ngữ pháp cải biến – tạo sinh liên hệ ý nghĩa với âm thanh. Chomsky phân tích các thành phần cần thiết của cấu trúc sâu và các hình thức cải biến qua đó cấu trúc sâu này được chuyển thành cấu trúc bề mặt mà chúng ta nhận ra và sử dụng làm câu. Từ đây, Chomsky mở rộng lí thuyết của mình thành những hàm ý cho kiến thức của con

người xuất phát từ cái thực tế là kiến thức của chúng ta về ngôn ngữ dựa trên cấu trúc sâu, một cấu trúc mà chúng ta không thể đoán hay hiểu biết được nếu chỉ thông qua nói và những hình thức cải biến.

Chomsky lập luận rằng tất cả các ngôn ngữ tự nhiên của con người đều có cấu trúc bề mặt và cấu trúc sâu và các chu kỳ cải biến giữa chúng. Các khía cạnh được gắn liền này của ngữ pháp sẽ là các bộ phận ngữ pháp của mỗi ngôn ngữ. Nói cách khác, chúng là các bình diện của “ngữ pháp phổ niệm”. Do đó, chúng ta phải giả định rằng con người có một khả năng ngôn ngữ cụ thể, một kiểu “cơ quan tinh thần” (mental organ) phát triển một cách phù hợp, và khi được cho kinh nghiệm phù hợp sẽ tạo ra một kiến thức về bất cứ ngôn ngữ nào được nói trong cộng đồng [10]. Nó giải thích tại sao một đứa trẻ có bố mẹ là người Nhật, sinh ra và lớn lên ở Mỹ lại nói tiếng Anh như người Mỹ bản địa; tương tự, một đứa trẻ có bố mẹ là người Mỹ sinh ra và lớn lên ở Nhật lại nói tiếng Nhật như người Nhật bản địa [11]. Một điều kì lạ nhưng rất lí thú trong tiến trình nghiên cứu ngôn ngữ của Chomsky là “chủ nghĩa ngôn ngữ học Chomsky” bắt đầu bằng ngữ pháp và kết thúc ở di truyền học. Đường như là khoan sâu vào cấu trúc câu trong ngôn ngữ, chúng ta sẽ đi đến những khái niệm trừu tượng cuối cùng mà chúng ta được sinh ra, ngữ pháp của bất kì ngôn ngữ đã cho nào lúc đầu cũng đều được xác định bởi các khả năng ngữ pháp tương đối hạn chế được lập trình trong não. Chomsky cho rằng ADN của con người được cố định để nắm vững một cú pháp, và sự sinh ra ngẫu nhiên một người xác định sẵn một cú pháp trong não bộ. Luận điểm này của ông có lẽ chưa được nhiều người dễ dàng tán đồng. Nhiều nhà nghiên cứu về thụ đắc ngôn ngữ cho rằng con người trong khung lí thuyết ngôn ngữ học của Chomsky

được xem giống như một chiếc máy tính được lập trình trước một cách hoàn chỉnh, và khi nó được cắm vào ổ cắm phù hợp thì việc thụ đắc ngôn ngữ bắt đầu diễn ra. Học giả John Lyons [2] đồng tình với Chomsky khi ông cho rằng Chomsky chắc chắn đúng khi ông thách thức niềm tin rằng về cấu trúc thì thần kinh chắc chắn phải đơn giản hơn bất kì bộ phận vật lí nào được biết đến và những giả định nguyên thủy nhất phải đầy đủ để giải thích bất cứ hiện tượng nào có thể quan sát được.

Từ tiến trình phát triển lí thuyết ngôn ngữ của Chomsky, có thể quan sát thấy rằng đường như ông quan tâm đến tâm lí học và triết học nhiều như đến ngôn ngữ học. Một điều đáng lưu ý hơn là cũng chính từ những giả thuyết và các công trình nghiên cứu đột phá của ông như là một học giả uyên thâm, tự nghiêm khắc với bản thân mình đã hình thành trong ông một phẩm chất của một nhà phê bình thẳng thắn, đôi khi mang tính tàn phá, nhất là đối chủ nghĩa hành vi trong tâm lí học, một trường phái tâm lí học thịnh hành và đã hầu như trở thành “một tín ngưỡng” [12: 28] ở Mỹ và châu Âu trong những năm đầu và giữa thế kỉ XX với quan điểm cho rằng toàn bộ việc học của con người đều thông qua mẫu thức kích thích – phản ứng – củng cố như đã đề cập ở trên. Theo Chomsky, chủ nghĩa hành vi có lí thuyết học tập riêng của nó được dựa trên quan sát. Nhưng về cốt lõi, lí thuyết học tập này chính là sự học vẹt xét theo quan điểm của Pavlov và Skinner. Nó chứa đựng những khiếm khuyết không thể bù đắp được. Nó giải thích tại sao cuối cùng lí thuyết này đã suy biến. Tuy nhiên, vẫn có những người dựa vào lí thuyết học tập khiếm khuyết này, cho rằng bản chất con người hoàn toàn không phải là tự nhiên mà là một sản phẩm xã hội được quy định từ bên ngoài. Chomsky tìm thấy hi vọng và sự bảo đảm có tính quyết định của tự do trí

tuệ trong các cấu trúc nhận thức nằm trong não bộ của con người. Các công trình nghiên cứu của ông đã củng cố truyền thống triết học của “chủ nghĩa duy lý”, một truyền thống triết học với luận điểm cho rằng tâm thức, hay “lí trí” góp phần vào tri thức của con người vượt ra ngoài những gì đạt được bằng kinh nghiệm. Đây là lí do tại sao Chomsky bị phản đối mạnh mẽ bởi những người theo chủ nghĩa hành vi. Đồng thời từ đây người ta có thể nhận định rằng việc Chomsky bắt đầu bằng nghiên cứu ngôn ngữ học và sau đó không lâu tham gia tích cực vào các hoạt động chính trị (sẽ được chúng tôi thảo luận ở mục sau), và việc ông đồng nhất những quan điểm nghiên cứu ngôn ngữ học của mình với những quan điểm của truyền thống triết học duy lý cổ điển đã đưa ông đến một nỗ lực nhằm xây dựng một lí thuyết tổng thể về con người.

Như vậy, cội nguồn của lí thuyết tổng thể về con người của Chomsky có nguồn gốc từ triết học và thực tế sinh động của cuộc sống. Việc phát hiện ra cấu trúc nhận thức phổ biến cho con người và chỉ có với con người (đặc thù loài) dễ dàng dẫn đến việc cho rằng các thuộc tính của con người là bất khả chuyển nhượng. Theo Chomsky, thần kinh là phần mềm của tâm lí con người, và tư duy được cá thể hóa như là những trường hợp hoạt động của thần kinh. Ở đây có sự khác biệt rõ rệt giữa nhà tâm lí học hành vi và nhà tâm lí học duy lý. Trong khi nhà tâm lí học hành vi khẳng định khẳng định trong não bộ có một kiểu phần mềm rất nhỏ và cụ thể, thì nhà tâm lí học duy lý lại có xu hướng chỉ ra rằng phần mềm đó lớn, trừu tượng và mạnh mẽ hơn rất nhiều, và phần lớn là bẩm sinh. Người ta có thể không đồng tình với Chomsky, nhưng chắc chắn đây không phải là một quan điểm không hợp lí. Khác với nhiều nhà nghiên cứu ngôn ngữ, Chomsky có một cảm quan hiểu biết đặc biệt. Chính cảm quan

hiểu biết đặc biệt này đã đưa ông đứng ngang hàng với số rất ít các nhà hiền triết, các nhà khoa học nổi tiếng và các danh nhân thế giới từ cổ chí kim.

Những công trình nghiên cứu ngôn ngữ học của Chomsky từ sau *Syntactic Structures* và *Aspects of the Theory of Syntax* (Các khía cạnh của lí thuyết cú pháp) vẫn tiếp tục gây ngạc nhiên và đem lại sự hứng thú cho giới khoa học với những tri thức sâu sắc, tầm với mang tính liên ngành và đặc tính duy lí căn bản. Trong những công trình ông công bố sau này như *New Horizons in the Study of Language and Mind* (Những chân trời mới trong nghiên cứu ngôn ngữ và ý thức) [11], *Language and Mind* (Ngôn ngữ và ý thức) [6], *Cartesian Linguistics* (Ngôn ngữ học duy lý [Descartes]) [5], v.v., ông vẫn tiếp tục sử dụng những cách phân tích ngôn ngữ học cực kì chính xác, hấp dẫn và giàu trí tưởng tượng. Ông lập luận rằng không có khái niệm ngôn ngữ tường minh nào nằm ngoài ý thức của con người, do vậy nghiên cứu ngôn ngữ phải lấy kiến trúc tinh thần hình thành nên kiến thức của con người làm trọng tâm. Những nghiên cứu của ông ở những năm cuối thế kỉ XX và đầu thế kỉ XXI đã chỉ ra rằng ngôn ngữ loài người là một “vật thể tâm lí học” (psychological object) và cuối cùng là một “vật thể sinh học” (biological object). Do đó, nhà ngôn ngữ học phải sử dụng phương pháp luận và cách phân tích của các khoa học tự nhiên. Quan điểm này của ông giải thích tại sao ông bắt đầu khoan sâu vào các vấn đề ngôn ngữ học và kết thúc bằng di truyền học như đã đề cập ở trên.

3. Hoạt động chính trị và phê bình chính trị của Chomsky

Cùng với hoạt động khoa học không biết mệt mỏi, hoạt động chính trị và phê bình chính

trị là lĩnh vực chiếm một khoảng thời gian và trí tuệ đáng kể của Chomsky. Chính những hoạt động chính trị tích cực đã giúp Chomsky đóng góp nhiều hơn cho nhân loại. Ông công bố nhiều công trình phê phán có giá trị tư tưởng cao, phản ánh nhiều khía cạnh của thời đại, trong đó nổi bật nhất là quan điểm chống chiến tranh và chỉ trích chính sách đối ngoại của chính phủ Mỹ.

Quan điểm chống chiến tranh của Chomsky thu hút sự quan tâm của công chúng lần đầu tiên ở cả trong và ngoài giới học thuật bắt đầu từ giữa những năm 1960 với việc ông công khai phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam. Đây là một chủ đề ông theo đuổi trong nhiều năm và đã xuất bản hàng nghìn trang sách và báo để bày tỏ quan điểm của mình [1: 192]. Chomsky vận động không biết mệt mỏi và tích cực chống lại sự can thiệp của Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Ông diễn thuyết ở nhiều cuộc mít tinh, tham gia vào nhiều cuộc biểu tình đòi Mỹ phải rút khỏi Việt Nam. Trong hoạt động của mình, ông luôn nhận được sự ủng hộ của những người dân Mỹ chống chiến tranh và của các nhóm và các cá nhân thiện tâm. Nhớ lại rằng trong thời kì Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, ở Mỹ có hai quan điểm chính trị rõ rệt: quan điểm hiếu chiến, được gọi là quan điểm của “những con điều hâu”, và quan điểm hòa bình, được gọi là quan điểm của “những con bò câu”. Mặc dù hai quan điểm này mâu thuẫn kịch liệt với nhau về sách lược, nhưng chúng đều chung một mục đích chiến lược là “duy trì một miền Nam Việt Nam phi cộng sản” [13] và chống lại miền Bắc Việt Nam. Những người theo quan điểm điều hâu ở Mỹ muốn sử dụng vũ lực nhiều hơn để giành chiến thắng trong cuộc chiến, ngay cả khi Mỹ phải hủy diệt Việt Nam để “cứu lấy nó” (trong ngôn từ kì lạ của những người theo quan điểm

điều hâu). Ngược lại, những người theo quan điểm của những con bò câu lại e ngại rằng Mỹ không thể thắng được cuộc chiến tranh ở Việt Nam và, do đó, Mỹ nên rút quân ra khỏi quốc gia này. Chomsky không theo cả hai quan điểm này. Ông và những người trong phong trào hòa bình đích thực ở Mỹ đã thể hiện quan điểm riêng của mình bằng cách lập luận rằng “Mỹ không có quyền và không có quyền can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam” [13], và bất kì sự tham gia nào của Mỹ vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam cũng đều trái với đạo lí và, do đó, Mỹ phải rút khỏi Việt Nam không điều kiện. Có thể thấy quan điểm của ông về cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam là dứt khoát, khác hoàn toàn với hai quan điểm chính thống thịnh hành ở Mỹ lúc bấy giờ. Quan điểm của ông nhìn cuộc chiến tranh từ góc độ đạo đức, góc độ lương tri con người, và, do đó, nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ không những ở Mỹ mà còn ở nhiều nơi khác trên thế giới.

Quan điểm chống chiến tranh của Chomsky dường như được củng cố thêm qua chuyến viếng thăm miền Bắc Việt Nam vào tháng 4 năm 1970. Trong chuyến viếng thăm này, Chomsky đặc biệt có ấn tượng với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.³ Trong một bài phát biểu của ông tại Hà Nội vào ngày 13 tháng 4 năm 1970, và được phát sóng trên Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam vào ngày hôm sau, Chomsky đã bày tỏ sự ngưỡng mộ của ông đối với người dân miền Bắc Việt Nam, những người đã có thể tự bảo vệ mình chống lại các cuộc tấn công dữ dội, và đồng thời có những bước tiến lớn về

³ Có hai điều đặc biệt trong chuyến thăm miền Bắc Việt Nam của Chomsky vào tháng 4 năm 1970; đó là, ông được Thủ tướng Phạm Văn Đồng tiếp và được Giáo sư Tạ Quang Bửu, Bộ trưởng Bộ đại học và Trung học Chuyên nghiệp, làm phiên dịch trong một buổi gặp mặt với những trí thức Việt Nam.

phía trước hướng tới xã hội xã hội chủ nghĩa. Ông ca ngợi miền Bắc Việt Nam về những nỗ lực của họ trong việc xây dựng cơ sở vật chất thịnh vượng, công bằng xã hội, và tiến bộ văn hóa. Ông ngạc nhiên trước những sinh hoạt bình thường đang diễn ra ở miền Bắc Việt Nam khi cuộc chiến tranh leo thang của Mĩ gần như lên đến đỉnh điểm: “Ở mọi nơi chúng tôi đi, mọi người có vẻ khỏe mạnh, được ăn mặc đầy đủ. Không có sự khác biệt rõ ràng giữa mức sống ở thành thị và nông thôn” [14]. Và sau chuyến thăm miền Bắc Việt Nam đầy ấn tượng, ông kết luận: “Trong chùng mực mà tôi có thể khẳng định, đất nước này là thống nhất, mạnh mẽ mặc dù nghèo, và quyết tâm chống trả cuộc tấn công chống lại Việt Nam bởi siêu cường của thế giới phương Tây [Mĩ]” [14].

Với thái độ chính trị dứt khoát, Chomsky trở thành một trong những lãnh tụ nổi bật nhất chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của Mĩ ở Việt Nam. Thái độ chính trị dứt khoát này của ông được thể hiện trong tiểu luận “Trách nhiệm của những người trí thức” (*The Responsibility of Intellectuals*) đăng trong *New York Review of Books* ngày 23 tháng 2 năm 1967. Trong bài tiểu luận này, bên cạnh việc nêu trách nhiệm của người trí thức, Chomsky còn tố cáo mạnh mẽ hành động xâm lược của Mĩ ở Việt Nam. Đây có thể được xem là bản tuyên ngôn chính trị quan trọng của những người thiên tả ở Mĩ, một tài liệu mà đã thu hút được sự chú ý của công chúng có lương tri, truyền cảm hứng không những cho giới trí thức mà còn cho cả những người dân bình thường ở Mĩ và trên thế giới. Thật cảm động khi chứng kiến một nhà khoa học xuất chúng sẵn sàng chịu sự rui do về uy tín cá nhân, về những khoản tài trợ béo bở của chính phủ Mĩ, và cả danh tiếng của mình để bảo vệ đạo đức và lương tri con người bằng cách chấp nhận một quan điểm cởi mở, dứt khoát, đối địch về chính trị với chính phủ Mĩ

trong cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa của Mĩ ở Việt Nam [15]. Bài tiểu luận của Chomsky ngay lập tức được công nhận là một sự kiện trí tuệ quan trọng. Cùng với ông, những sinh viên và những trí thức cấp tiến ở Mĩ đã xuống đường biểu tình, tuần hành, chuyển từ việc phản đối cuộc chiến tranh sang phản kháng lại việc chính phủ Mĩ tham gia vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Ông là một trong nhiều người Mĩ tiến bộ đã từ chối không nộp một nửa số tiền thuế thu nhập của mình để vận động thanh niên Mĩ không tham gia quân dịch, tham gia diễu hành trước Lầu Năm Góc, và làm chứng tố cáo những tội ác của cuộc chiến tranh của Mĩ ở Việt Nam trước Ủy ban Đối ngoại Thượng viện Hoa Kỳ năm 1972.

Giống như người thầy Zellig Harris của mình, Chomsky vừa thiết lập danh tiếng khoa học, vừa tiếp tục quan tâm sâu sắc đến xu hướng chính trị cực đoan và hệ tư tưởng bá quyền của Mĩ. Ông viết hàng loạt sách, báo và những pamphlet (sách nhỏ và mỏng) thể hiện chính kiến của mình. Ông xuất hiện hầu như ở mọi nơi để diễn thuyết trước công chúng và đưa ra những quan điểm của mình để thảo luận trong khi vẫn đảm nhiệm vị trí giáo sư ngôn ngữ học ở Viện Công nghệ Massachusetts. Có lẽ sự phẫn nộ trong lương tâm của ông về cuộc chiến tranh phi nghĩa của Mĩ ở Việt Nam đã làm ông trở thành một trong những người phát ngôn mạnh mẽ nhất chống lại cuộc chiến tranh. Ông công kích cuộc chiến tranh của Mĩ trong các bài báo, các cuốn sách và trên bục giảng. Không giống với nhiều người Mĩ khác, thậm chí cả những người chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của Mĩ ở Việt Nam, Noam Chomsky tỏ thái độ không khoan nhượng đối với cuộc chiến tranh phi nghĩa của Mĩ. Ông thể hiện sự căm phẫn về những gì chính phủ Mĩ đang hành động ở đó; ông cảm thấy hổ thẹn về việc làm của họ. Sự ghê tởm của ông đối với những kẻ

bảo vệ và tán đồng với quan điểm của chính phủ Mỹ về cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam cũng rất rõ ràng. Trong những bài báo và những cuốn sách công kích cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam, Chomsky không cố gắng phân tích các cấu trúc chính trị hay kinh tế bí mật. Tất cả những gì ông làm là đánh giá những hành động của nhà cầm quyền Mỹ theo các tiêu chuẩn tương tự mà chính họ đặt ra khi đánh giá hành động của những chính phủ khác, đặc biệt là chính phủ của những quốc gia thù địch của Mỹ [16].⁴

Năm 1969, Chomsky mở rộng quan điểm của mình về cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam bằng việc xuất bản cuốn sách có tựa đề *American Power and the New Mandarins* (Quyền lực của Mỹ và những quan lại mới). Trong tác phẩm này, Chomsky đã chỉ trích không thương tiếc hệ thống các giá trị và việc ra quyết định sai lầm của chính phủ Mỹ mà đã đẩy nước Mỹ vào những khu rừng nhiệt đới không lối thoát ở Đông Nam Á. Cuốn sách đã thu hút được sự chú ý của nhiều học giả ở cả trong và ngoài nước Mỹ. Nó vừa có sức mạnh phê phán, vừa có sức mạnh giải phóng đầu óc con người ra khỏi những cách nhìn cổ hủ, khích

lệ những nỗ lực mới đối với tư duy xã hội, chính trị và lịch sử.

Chomsky là một trong số rất ít trí thức ở Mỹ chỉ ra đúng bản chất hay “tâm đen” của chính phủ Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Ngoài lí do đạo lí của cuộc chiến tranh phi nghĩa như ông đã chỉ ra, Chomsky còn chỉ ra rằng cuộc xâm lược của Mỹ không phải nhằm bảo vệ miền Nam Việt Nam chống lại miền Bắc Việt Nam. Trong khi một số nhà sử học chính thống ở Mỹ thể hiện sự lo ngại về sự lan truyền của chủ nghĩa cộng sản ở Đông Nam Á mà họ gọi là “hiệu ứng domino” thì Chomsky lại có một cách nhìn khác. Ông chỉ ra rằng chính phủ Mỹ không quan tâm đến sự lan truyền của chủ nghĩa cộng sản, hay “chủ nghĩa toàn trị”, như từng được họ rêu rao, nhiều bằng sự lan truyền của các phong trào dân tộc chủ nghĩa mà sẽ làm cho Mỹ bị mất lợi ích kinh tế.

Những tác phẩm sau này của Chomsky về chính sách đối ngoại của Mỹ đã khám phá những thủ đoạn chính trị khác của chính phủ Mỹ trên khắp thế giới. Ông rút ra kết luận rằng lợi ích của Mỹ về nhân quyền, công lí và đạo đức phụ thuộc vào sự kiểm lời của các đại công ti của Mỹ. Trong những tác phẩm phê phán chính sách đối ngoại của Mỹ, Chomsky đã vẽ nên bức chân dung của các giám đốc điều hành các đại công ti Mỹ thao túng chính sách đối ngoại của nhà nước vì những động cơ kiếm lời; của các quốc gia thuộc Thế giới thứ ba bị tàn phá bởi vì họ đã lựa chọn đi ra khỏi ‘khu vực ảnh hưởng to lớn’ của Mỹ; của các nhà báo, các chính trị gia, và những trí thức im đi những thực tế tối tăm trong cách điều hành nhà nước của chính phủ Mỹ nhằm hưởng lợi hay nhận những phần thưởng từ giới quyền uy.

Mặc dù có những ý kiến khác nhau về Chomsky, cho rằng tư tưởng chính trị của ông chỉ đại diện cho thiểu số ở Mỹ, nhưng trên

⁴ Có thể thấy rõ hơn quan điểm chính trị của Chomsky thông qua những phân tích của ông và Herman về chính sách đối ngoại của Mỹ và bản chất đưa tin sai lệch của các phương tiện truyền thông của Mỹ thông qua các bộ lọc trong mô hình tuyên truyền, về việc đối xử của báo chí Mỹ với những nạn nhân ở các quốc gia khách hàng và quốc gia thù địch của Mỹ, về cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Đông Dương, và về việc chính phủ Mỹ và các phương tiện truyền thông của Mỹ dàn dựng để vu cáo Liên Xô và Bungari đứng sau âm mưu ám sát Giáo Hoàng John Paul II tại Vatican ngày 13 tháng 5 năm 1981. Chi tiết, xin xem Hernam, E. S. & N. Chomsky (2008). *Manufacturing Consent – The Political Economy of the Mass Media* (Tạo dựng sự đồng thuận – Kinh tế chính trị của các phương tiện truyền thông đại chúng Hoa Kỳ). London: The Bodley Head.

trường quốc tế Chomsky vẫn được đánh giá là một ngọn hải đăng soi sáng những giá trị về dân chủ, lòng nhân đạo, sự thẳng thắn, và lòng khoan dung. Trong những tác phẩm phê bình chính trị của mình, ông cam kết với tự do: tự do của cá nhân, tự do của các dân tộc và tự do của các quốc gia. Với ông, tự do của cá nhân là để sản sinh và sáng tạo không bị lệ thuộc vào áp lực từ bên ngoài, không phụ thuộc vào cạnh tranh kinh tế để tồn tại, hay những hạn chế pháp lí, kinh tế, xã hội, trí tuệ, hay nghệ thuật. Tự do của các dân tộc và các quốc gia, theo ông, có nghĩa là các dân tộc và các quốc gia tự quyết định số phận của mình mà không có sự can thiệp hay bị chi phối của bất kì “Đại ca” nào. Từ những công trình đầu tiên đến những công trình mới nhất sau này của mình, Chomsky đều có những quan sát gây kinh ngạc về những gì những kẻ mạnh đè nén, chèn ép những người yếu. Ông không bao giờ để cảm giác phẫn nộ của mình chi phối lí trí. Giọng nói của ông đã trở nên khàn hơn, tê hơn qua năm tháng nhưng khi diễn thuyết ít ai có thể cảm thấy có ưu thế hơn ông bởi với giọng nói diễn hình ấy hơn một nửa thế kỉ qua ông đã chinh phục hàng vạn trái tim và khối óc của nhiều nhà khoa học và của những người có lương tri trên thế giới. Với sự hiện diện của Chomsky trên diễn đàn chính trị hơn một nửa thế kỉ qua, người Mỹ không còn tin rằng chính phủ Mỹ có quyền tiêu diệt bất kì quốc gia nào họ muốn. Trong phạm vi mà nhận định này đúng, Chomsky, cùng với những người khác cùng quan điểm với ông, xứng đáng nhận được lòng tin từ mọi người. Và nhìn vào những gì ông đã và đang làm, có thể nói rằng Chomsky đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của một trí thức có trách nhiệm và một công dân thế giới có lương tâm.

4. Nhận xét thay lời kết

Tóm lại, dù có yêu ông hay ghét ông, thì cũng phải công nhận rằng rất ít người có tác động lớn đến tư duy của thế kỉ XX như nhà ngôn ngữ học lừng danh, nhà hoạt động xã hội, nhà phê bình chính trị, người theo tư tưởng xã hội chủ nghĩa tự do, và người bất đồng chính kiến sâu sắc với chính sách đối ngoại của Mỹ đã đang sống và làm việc ở Viện công nghệ Massachusetts hơn sáu thập niên qua, Noam Chomsky. Bất kể lịch sử có đánh giá như thế nào, thì hơn 150 đầu sách và hàng nghìn bài báo của ông về ngôn ngữ học và chính trị học vẫn có ảnh hưởng sâu sắc và lâu dài đối với các ngành khoa học tri nhận, các ngành khoa học kinh tế, xã hội, chính trị, và kể cả các ngành khoa học tự nhiên. Đây là một thực tế không thể phủ nhận được. Lí thuyết ngôn ngữ học cải biến - tạo sinh của ông, mặc dù trải qua những tiến hóa theo thời gian, vẫn là nền tảng cho một trường phái ngôn ngữ học đã và đang ngự trị và có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều ngành khoa học trong hơn một nửa thế kỉ qua. Tầm nhìn của ông về một vũ trụ phức tạp trong tâm thức con người, bị chi phối bởi những quy tắc hữu hạn, nhưng vô hạn trong khả năng sáng tạo, mở ra những triển vọng có thể cũng quan trọng như những lí thuyết trong vật lí của Elbert Einstein, mặc dù tác động của tầm nhìn đó có thể vẫn chưa nhận ra hết trong nhiều năm qua. Về hoạt động xã hội và phê bình chính trị, Chomsky đã thực sự chiếm một vị trí quan trọng trong lịch sử vì những hoạt động xuất phát từ lương tri và đạo đức con người và vì những tác phẩm nổi tiếng ông đã công bố. Đến nay, ở tuổi gần 90 ông vẫn tiếp tục thách thức các giả định của thế gian ở cả hai khu vực ngôn ngữ học và chính trị học. Về ngôn ngữ học, ông là một người khổng lồ; và về phê bình chính trị, ông là một con ruồi trâu đối với “chủ nghĩa tư bản nhà nước công

ti” (corporate state capitalism) và mọi biểu hiện của chủ nghĩa đế quốc, là hiện thân của lương tri nhân loại. Xét từ cốt lõi, ông có thể được xem là một người con của thời kì khai sáng, một người dân chủ triệt để và một người theo chủ nghĩa nhân văn, với niềm tin tuyệt đối rằng tự do và dân chủ không chỉ cải thiện đời sống của con người mà trên thực tế còn cần thiết cho sự tồn tại của loài người chúng ta. Niềm tin cá nhân của ông là bất kì xã hội nào dựa hoàn toàn vào buôn bán và chiếm đoạt lợi nhuận cũng đều dẫn đến kết cục tự hủy hoại. Đây là một niềm tin đáng được xem xét nghiêm túc.

Như trên đã đề cập, viết về Chomsky là một việc làm cực kì khó khăn và bất kì một ai dự định viết về ông cũng đều không thể đánh giá hết được những ý tưởng và lí tưởng vĩ đại của một trí thức vĩ đại. Trong bài viết ngắn này, chúng tôi mới chỉ đề cập được một số ít trong những thành tựu khoa học xuất chúng, những hoạt động chính trị và những bài viết phê bình chính trị nổi tiếng của ông. Những nội dung trình bày, mặc dù vắn tắt, đã thể hiện những đóng góp to lớn của Chomsky cho sự nghiệp học thuật và sự tiến bộ của nhân loại. Nó lí giải tại sao với những đóng góp không biết mệt mỏi của mình, Chomsky đã nhận được nhiều lời ca ngợi và nhiều phần thưởng tinh thần cao quý. Ông được tờ *London Times* tôn vinh là một trong một nghìn “người sáng tạo” ở thế kỉ XX; tờ *Chicago Tribune* gọi ông là “một trong mười tác giả được trích dẫn nhiều nhất mọi thời đại hiện đang còn sống”, bổ sung thêm rằng “trong những danh nhân thế giới từ cổ chí kim ông xếp thứ tám, chỉ sau Plato và Sigmund Freud”; và tờ *New York Times* bình chọn ông là “một trí thức quan trọng nhất hiện đang còn sống”. Ông được hơn 40 đại học danh tiếng nhất trên thế giới phong tặng học vị Tiến sĩ danh dự và chức danh Giáo sư danh dự như Đại học Harvard, Đại học

Georgetown, Đại học Chicago (Hoa Kỳ); Đại học Cambridge, Đại học London (Anh Quốc), Đại học McGill (Canada); Đại học Bắc Kinh, Đại học Thanh Hoa (Trung Quốc); Đại học Delhi (Ấn Độ), Đại học Uppsala (Thụy Điển), v.v. Năm 2011 ông vinh dự được nhận Giải thưởng Hòa Bình Sydney (Sydney Peace Prize) vì đã “khích lệ niềm tin của hàng triệu người về lòng nhân đạo phổ biến và về sự can đảm đạo đức bền bỉ; phân tích phê phán nền dân chủ và quyền lực; thách thức sự bí mật, kiểm duyệt và bạo lực; và tạo ra hi vọng thông qua học thuật và hoạt động để thúc đẩy sự đạt được các quyền con người phổ quát” [17].

Tài liệu tham khảo

- [1] Smith, N. *Chomsky: Ideas and Ideals*. Second Edition. Cambridge: Cambridge University Press. (2004).
- [2] Lyons, J. *Noam Chomsky*. Revised Edition. Harmondsworth: Penguin Books. (1978).
- [3] Yerin, D. *New York Times Magazine*.
- [4] Chomsky, N. *Syntactic Structures*. The Hague: Mouton & Co. (1957).
- [5] Chomsky, N. *Cartesian Linguistics: A Chapter in the History of Rationalist Thought*. Third Edition. Cambridge: Cambridge University Press. (2009).
- [6] Chomsky, N. *Ngôn ngữ và ý thức*. Hoàng Văn Vân dịch. Hà Nội: NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội. (2012).
- [7] Skinner, B. F. *Verbal Behavior*. New York: Appleton-Century-Crofts. (1957).
- [8] Leiber, J. *Noam Chomsky: A Philosophical Overview*. Twayne. (1975).
- [9] Chomsky, N. *Aspects of the Theory of Syntax*. Cambridge, Mass.: M.I.T. Press. (1965).
- [10] Cook, J. V. & M. Newson *Chomsky's Universal Grammar*. Massachusetts: Blackwell. (1997).
- [11] Chomsky, N. *Những chân trời mới trong nghiên cứu ngôn ngữ và ý thức*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam. (2007).
- [12] Kenneally, C. *The First Word: The Search for the Origins of Language*. New York: Viking. (2007).

- [13] Chomsky, N. *On Language*. New York: The New Press. (1998).
[14] Chomsky, N. A Special Supplement: In North Vietnam. (In) *The New York Review of Books*. August 13, 1970 Issue. . (1970).
[15] Abelson, R(aziel). In Response to: A Special Supplement: The Responsibility of Intellectuals from the February 23, 1967 Issue. (In) *The New York Review of Books*. April 20, 1967 Issue.
[16] Herman, E. S. & N. Chomsky *Manufacturing Consent – The Political Economy of the Mass Media*. London: The Bodley Head. (2008).
[17] <http://sydney.edu.au/news/84.html?newsstoryid=7032>

Noam Chomsky: A Man of Great Ideas and Ideals

Hoàng Văn Vân

Vietnam National University, Hanoi, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Abstract: In this article, an attempt is made to look at some fragments of the huge academic and political enterprise of the renowned American scholar Noam Chomsky. The article consists of three parts. Part one presents a brief account of Chomsky and his revolution-making achievements in linguistics. Part two discusses his political activities and political criticism in the struggle against imperialism of all forms to serve the progress of mankind, with special reference to his anti-Vietnam War views and activism. And part three offers some concluding remarks on Chomsky's great scientific and political achievements and explains why he is regarded as a man of great ideas and ideals.

Keywords: Idea, ideal, the Chomskyan revolution, transformational-generative grammar, behaviorism, political activity, political criticism.